

PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI

● NGUYỄN HỮU TẤN

TÓM TẮT:

Trong phạm vi bài viết, tác giả phân tích kinh nghiệm của một số quốc gia về bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới; quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe máy và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả về bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

Từ khóa: bảo hiểm trách nhiệm dân sự, chủ xe cơ giới, trách nhiệm dân sự.

1. Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới theo quy định của một số quốc gia

Tai nạn giao thông luôn là hiểm họa, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Trong đó, nhiều vụ việc chủ xe gây tai nạn bỏ trốn dẫn đến việc giải quyết bồi thường khó khăn, lợi ích của người bị nạn không được bảo đảm, gây ảnh hưởng tiêu cực trong dư luận xã hội.

Do vậy, bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đã ra đời và được áp dụng tại nhiều quốc gia nhằm giảm thiểu thiệt hại do xe cơ giới gây ra. Đây là công cụ quản lý xã hội nhân đạo, nhân văn của các quốc gia văn minh. Vì vậy, loại hình bảo hiểm này được quy định bắt buộc ở hầu hết các quốc gia cho phép sử dụng xe cơ giới trên thế giới.

Tại Nhật Bản, để đảm bảo quyền lợi cho nạn nhân của các vụ tai nạn giao thông do xe cơ giới gây ra, Luật Đảm bảo trách nhiệm chủ xe cơ giới

được ban hành vào năm 1955 có hiệu lực vào tháng 2/1956 đã quy định, tất cả chủ xe ô tô phải có trách nhiệm với các vụ tai nạn gây tử vong hoặc thương tật đối với bên thứ ba. Luật này cũng bắt buộc người sử dụng ô tô mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự để đảm bảo bồi thường khi xảy ra tai nạn. Nhờ đó, bảo hiểm xe cơ giới đã góp phần đáng kể trong việc bồi thường thiệt hại, chia sẻ thiệt hại đối với bên thứ ba, được xem như “lấy của nhiều người chia sẻ cho số ít người bị rủi ro”. Với phương châm đó, bảo hiểm xe cơ giới tại Nhật Bản hay các nước trên thế giới ngày càng phát triển và thể hiện được tiến bộ xã hội.

Tại Anh, theo quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, khi tai nạn xảy ra, chủ xe cơ giới được doanh nghiệp bảo hiểm trả thay toàn bộ chi phí thiệt hại về người và tài sản gây ra cho bên thứ ba.

Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền nhận lại từ chủ xe các chi phí đã trả nếu nguyên nhân gây tai nạn thuộc vào các trường hợp bị loại trừ. Công ty bảo hiểm sẽ đánh giá rủi ro bảo hiểm, xem xét khả năng người mua và chi phí phải trả nếu bồi thường. Bên cạnh đó, họ cũng sẽ xem lại lịch sử đi xe của chủ xe, kích thước và công suất của xe, tuổi tác, nơi sống của chủ xe cùng những yếu tố khác.

Một quốc gia khác đã triển khai hiệu quả loại hình bảo hiểm này là Thái Lan. Quốc gia này quy định mức bảo hiểm tối thiểu của xe cơ giới là loại bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc trách nhiệm với bên thứ ba. Luật không yêu cầu mua bảo hiểm để chi trả mọi thiệt hại cho xe.

Tuy nhiên, nếu mua xe mới, chủ xe cần xem xét mua bảo hiểm toàn diện, bao gồm mọi thiệt hại hoặc sự cố do chủ xe gây ra. Các khoản chi trả thiệt hại cũng được tính khi tai nạn do bên khác gây ra mà không có bảo hiểm hoặc điều kiện tài chính để bồi thường. Trong trường hợp người gây tai nạn bỏ trốn, điều kiện bảo hiểm sẽ tự động áp dụng 2.000 baht cho người bị hại khi yêu cầu bồi thường.

2. Pháp luật Việt Nam về bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới

Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới là một chính sách an sinh xã hội của Nhà nước nhằm bảo vệ nạn nhân trong vụ tai nạn giao thông do xe cơ giới gây ra, đồng thời bảo vệ tài chính cho chủ xe cơ giới trước những rủi ro bất ngờ. Ngày 16/9/2008, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 103/2008/NĐ-CP về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, Nghị định được sửa đổi, bổ sung năm 2013. Qua hơn 10 năm thực hiện, có nhiều trường hợp đã được nhận hỗ trợ của bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Chính sách này được đánh giá là một trong số các giải pháp hữu hiệu hỗ trợ chủ xe và người bị tai nạn khắc phục thiệt hại, ổn định cuộc sống khi không may xảy ra tai nạn giao thông, góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

Để chính sách phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay và góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới nói riêng, ngày 15/1/2021, Chính phủ đã ban hành

Nghị định số 03/2021/NĐ-CP về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, thay thế Nghị định số 103/2008/NĐ-CP và Nghị định số 214/2013/NĐ-CP, Nghị định có hiệu lực từ ngày 1/3/2021.

2.1. Phạm vi bồi thường thiệt hại

Theo Điều 5 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP, phạm vi bồi thường thiệt hại của bảo hiểm gồm: Thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng và tài sản đối với bên thứ ba do xe cơ giới gây ra; thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của hành khách do xe cơ giới gây ra.

Thời hạn của bảo hiểm được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, cụ thể:

- Đối với xe mô tô hai bánh, ba bánh, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe có kết cấu tương tự theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, thời hạn bảo hiểm tối thiểu là 1 năm và tối đa là 3 năm.

Đối với các xe cơ giới còn lại, thời hạn bảo hiểm tối thiểu là 1 năm và thời hạn tối đa tương ứng với thời hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường định kỳ có thời hạn trên 1 năm.

- Trong các trường hợp sau, thời hạn bảo hiểm dưới 1 năm: Xe cơ giới nước ngoài tạm nhập, tái xuất có thời hạn tham gia giao thông trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới 1 năm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới nhỏ hơn 1 năm theo quy định của pháp luật; xe cơ giới thuộc đối tượng đăng ký tạm thời theo quy định của Bộ Công an.

- Trường hợp chủ xe cơ giới có nhiều xe tham gia bảo hiểm vào nhiều thời điểm khác nhau trong năm nhưng đến năm tiếp theo có nhu cầu đưa về cùng một thời điểm bảo hiểm để quản lý, thời hạn bảo hiểm của các xe này có thể nhỏ hơn 1 năm và bằng thời gian hiệu lực còn lại của hợp đồng bảo hiểm giao kết đầu tiên của năm đó. Thời hạn bảo hiểm của năm tiếp theo đối với các hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm sau khi được đưa về cùng thời điểm thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP.

2.2. Trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Căn cứ Điều 13 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP,

doanh nghiệp bảo hiểm không bồi thường thiệt hại đối với các trường hợp sau:

- Hành động cố ý gây thiệt hại của chủ xe cơ giới, người lái xe hoặc người bị thiệt hại.

- Người lái xe gây tai nạn cố ý bỏ chạy không thực hiện trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Trường hợp người lái xe gây tai nạn cố ý bỏ chạy nhưng đã thực hiện trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới thì không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

- Người lái xe chưa đủ độ tuổi hoặc quá độ tuổi điều khiển xe cơ giới theo quy định pháp luật về giao thông đường bộ; người lái xe không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không hợp lệ (có số phôi ghi ở mặt sau không trùng với số phôi được cấp mới nhất trong hệ thống thông tin quản lý Giấy phép lái xe) hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa hoặc sử dụng Giấy phép lái xe hết hạn sử dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không phù hợp đối với xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người lái xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc bị thu hồi Giấy phép lái xe thì được coi là không có Giấy phép lái xe.

- Thiệt hại gây ra hậu quả gián tiếp bao gồm: giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại.

- Thiệt hại đối với tài sản do lái xe điều khiển xe mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.

- Thiệt hại đối với tài sản bị mất cắp hoặc bị cướp trong tai nạn.

- Thiệt hại đối với tài sản đặc biệt bao gồm: vàng, bạc, đá quý, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt.

- Chiến tranh, khủng bố, động đất.

2.3. Bồi thường bảo hiểm trong trường hợp người được bảo hiểm chết

Theo Điều 14 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP, khi tai nạn xảy ra, trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường cho người được bảo hiểm số tiền mà người được bảo

hiểm đã bồi thường hoặc sẽ phải bồi thường cho người bị thiệt hại.

- Trường hợp người được bảo hiểm chết, mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án, doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường trực tiếp cho người bị thiệt hại hoặc người thừa kế của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại đã chết) hoặc đại diện của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án hoặc chưa đủ sáu tuổi).

- Quy định về mức tạm ứng bồi thường: Theo khoản 2 Điều 14 Nghị định này, trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về vụ tai nạn, doanh nghiệp bảo hiểm phải tạm ứng bồi thường đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng.

- Mức bồi thường bảo hiểm: Mức bồi thường cụ thể về sức khỏe, tính mạng được xác định theo từng loại thương tật, thiệt hại theo Bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng theo quy định (tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 03/2021/NĐ-CP) hoặc theo thỏa thuận (nếu có) giữa người được bảo hiểm và người bị thiệt hại hoặc người thừa kế của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại đã chết) hoặc đại diện của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án hoặc chưa đủ sáu tuổi), nhưng không vượt quá mức bồi thường quy định tại Phụ lục I.

3. Thực trạng vi phạm các quy định bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới

Quy định tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự (TNDS) là bắt buộc cùng với những lợi ích thiết thực mà bảo hiểm TNDS đem lại, song trên thực tế vẫn còn tình trạng người dân nghi ngại, thờ ơ với bảo hiểm xe cơ giới đặc biệt là chủ xe mô tô, tình trạng mua để “phòng chống” việc bị lực lượng chức năng kiểm tra khi tham gia giao thông trên đường vẫn còn tồn tại.

Thống kê chưa đầy đủ của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam cho thấy, gần như toàn bộ xe máy đang sử dụng không mua bảo hiểm vật chất và khoảng 70% chưa mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt

buộc. Đây là điều đáng lo khi trong thời gian gần đây, tình hình tai nạn giao thông có những diễn biến hết sức phức tạp. Thực tế, nhiều người cho rằng, việc mua bảo hiểm bắt buộc TNDS chủ xe cơ giới chỉ là việc làm “bắt buộc” mà thôi. Bởi theo họ, nếu không mua, khi kiểm tra bị phạt với số tiền không lớn hơn số tiền bỏ ra mua bảo hiểm. Chính vì vậy, nhiều người cho rằng việc mua bảo hiểm chỉ mang tính đối phó.

Bảo hiểm bắt buộc TNDS xe cơ giới (bao gồm xe mô tô và ô tô) là loại hình bảo hiểm đã xuất hiện ở Việt Nam từ năm 2008, với phạm vi tác động sâu rộng đến hầu hết các hộ gia đình. Theo số liệu của các cơ quan liên quan, sau hơn 10 năm, số lượt xe cơ giới tham gia bảo hiểm bắt buộc TNDS là gần 124 triệu (mô tô, xe máy: 108,2 triệu). Bảo hiểm bắt buộc xe cơ giới đã tham gia giải quyết bồi thường cho trên 638.000 vụ tai nạn giao thông và góp phần chi trả cấp cứu, điều trị người bị nạn, thay sửa xe hoặc quyền lợi tử vong cho người tham gia bảo hiểm.

Hiện nay, theo thống kê, tỷ lệ tham gia bảo hiểm bắt buộc của xe máy ở nước ta vẫn ở mức thấp, chỉ khoảng 30% trong tổng số hơn 61 triệu xe; trong khi tỷ lệ tham gia của ô tô lên đến 90% trong tổng số trên 3 triệu xe - một mức tham gia bảo hiểm thấp. So với các nước như Thái Lan, hầu hết người dân chọn mua bảo hiểm toàn diện. Ở Quebec (Canada), chủ xe máy phải có bảo hiểm trách nhiệm dân sự ít nhất 50.000 USD để bảo hiểm thương tích hoặc thiệt hại cho người khác. Tại Anh, nếu chủ xe không có bảo hiểm xe máy, có thể chịu một loạt các hình phạt như 300 bảng, cấm đi xe máy,... Số liệu nghiên cứu về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới năm 2020 cũng cho thấy, số vụ tai nạn giao thông liên quan đến nhóm xe máy chiếm khoảng 70% tổng số vụ tai nạn giao thông mỗi năm, nhưng tỷ lệ bồi thường trên tổng doanh thu bảo hiểm xe cơ giới chỉ đạt 6%¹.

Qua thống kê cho thấy, vi phạm quy định về bảo hiểm TNDS chiếm tỷ lệ khá lớn trong số những vi phạm trật tự an toàn giao thông và phần lớn rơi vào các trường hợp như không có bảo hiểm TNDS, bảo hiểm đã hết hạn, có bảo hiểm nhưng không mang theo khi tham gia giao thông. 10 tháng năm 2020,

lực lượng CSGT toàn quốc quyết định xử phạt 3.024.869 trường hợp trong đó 152.916 trường hợp ô tô, 378.642 trường hợp mô tô. Vi phạm quy định về bảo hiểm TNDS có 35.932 trường hợp (=1,19%), 876 trường hợp ô tô, 24.123 trường hợp mô tô (=67,13%)².

Nguyên nhân của tình trạng này chủ yếu do người dân chưa quan tâm, chưa nhận thức được ích lợi của bảo hiểm TNDS, chủ xe chưa nắm được quyền và nghĩa vụ cũng như hồ sơ, thủ tục khi gây tai nạn để được doanh nghiệp bảo hiểm giải quyết nên họ không tham gia. Trong khi đó, quy định về thời gian, thủ tục bồi thường hiện nay còn khá phức tạp, nhiều người dân chưa hiểu, chưa nắm rõ quy trình bồi thường thiệt hại khiến một bộ phận người dân không mặn mà với việc mua bảo hiểm.

Bên cạnh đó, tâm lý của nhiều người tham gia giao thông là ngại những thủ tục rườm rà, mất thời gian khi làm thủ tục để doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường. Do đó, khi va chạm xảy ra, mọi người thường tự giải quyết với nhau. Cũng có rất nhiều trường hợp có tham gia bảo hiểm TNDS, song vì nhiều lý do mà quên không kiểm tra giấy tờ thường xuyên dẫn đến bảo hiểm TNDS hết hạn mà người sử dụng cũng không hay biết.

Lý giải về nguyên nhân trên, nhiều ý kiến cho rằng, do sự thiếu hiểu biết pháp luật khi tham gia giao thông khiến gần như 100% tình huống va chạm đều xuất hiện lỗi hỗn hợp, nên thường có xu hướng tự giải quyết mà không báo cơ quan chức năng. Mặt khác, những bất cập của hạ tầng và tổ chức giao thông khiến nhiều trường hợp rất khó xác định đúng sai ngay cả khi cơ quan chức năng vào cuộc, nên khả năng yêu cầu bồi thường của người bị thiệt hại cũng rất thấp. Chưa kể, với mức bảo hiểm trách nhiệm dân sự chỉ có mấy chục nghìn đồng/năm, mức bồi thường thiệt hại thường không đáng kể, khiến đa phần người đi mô tô, xe gắn máy tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự chỉ vì đây là một loại giấy tờ bắt buộc phải có.

Cùng với đó, công tác phối hợp, chia sẻ dữ liệu của các cơ quan có liên quan trong việc xác nhận các vụ va chạm tai nạn giao thông và thực hiện các quy trình bồi thường đối với nạn nhân thời gian qua vẫn còn phức tạp, mất nhiều thời gian.

4. Các giải pháp nâng cao hiệu quả về bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới

Nghị định số 03/2021/NĐ-CP ngày 15/1/2021 về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới có hiệu lực thi hành từ ngày 1/3/2021 đã đơn giản hóa đáng kể các quy định cho người dân khi làm thủ tục bồi thường. Tuy nhiên, để cải thiện tỷ lệ bồi thường bảo hiểm, cải cách thủ tục hành chính là chưa đủ, mà cần hoàn thiện quy định pháp luật theo hướng chặt chẽ, khoa học và phù hợp với các phương án tổ chức giao thông.

Để tạo điều kiện thuận lợi chi trả cho đối tượng được bồi thường bảo hiểm, Nghị định số 03/2021/NĐ-CP đã đơn giản hóa đáng kể các quy định cho người dân khi làm thủ tục bồi thường. Cụ thể, Điều 15 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP nêu rõ, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm phối hợp với bên mua bảo hiểm và các bên có liên quan để thu thập 1 bộ hồ sơ bồi thường bảo hiểm và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ bồi thường bảo hiểm. Hồ sơ bồi thường bảo hiểm bao gồm tài liệu liên quan đến xe, người lái xe; tài liệu chứng minh thiệt hại về sức khỏe, tính mạng; tài liệu chứng minh thiệt hại đối với tài sản.

Để cải thiện tỷ lệ bồi thường bảo hiểm, cải cách thủ tục hành chính cần quy định chi tiết hơn các tình huống giao thông, để khi cơ quan chức năng vào cuộc, khi cơ quan bảo hiểm làm việc có thể dễ dàng phân định đúng sai, mức độ lỗi của mỗi bên, từ đó có căn cứ xác định mức bồi thường. Ngoài ra, cùng với việc rút gọn hồ sơ, cũng cần quy định rõ phương thức bồi thường để tạo thuận lợi cho bên mua bảo

hiểm; cải thiện mức độ hấp dẫn của chế độ bảo hiểm như các gói bảo hiểm cho mô tô xe gắn máy được thiết kế như đối với ô tô. Bởi, đối với phương tiện có giá trị cao, chủ phương tiện sẵn sàng bỏ ra mức phí bảo hiểm lớn hơn để hưởng những chế độ bảo hiểm thiết thực hơn. Mặt khác, cần đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông để người dân hiểu rõ hơn về ý nghĩa của chế độ bồi thường bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe cơ giới.

Như vậy, việc cắt giảm các loại hồ sơ, giấy tờ phải thu thập theo hồ sơ bồi thường có tác động tích cực về mặt kinh tế, giảm chi phí liên quan đến giải quyết bồi thường đối với cả bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm. Về mặt xã hội, việc cắt giảm một số thủ tục, đặc biệt là chuyển trách nhiệm thu thập hồ sơ bồi thường cho doanh nghiệp bảo hiểm sẽ tác động tích cực tới xã hội, cũng như nâng cao nhận thức về ý nghĩa của loại hình bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe cơ giới, tăng hiệu quả triển khai của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, yêu cầu các doanh nghiệp bảo hiểm chủ động kiểm tra, rà soát việc triển khai bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới trong toàn hệ thống, đảm bảo thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm, tiến hành chấn chỉnh, xử lý kịp thời. Đồng thời, các cơ quan liên quan và các doanh nghiệp bảo hiểm cần tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền để người dân nắm rõ được chính sách, ý nghĩa của chính sách bảo hiểm bắt buộc TNDS xe máy, từ đó chủ động và tích cực tham gia ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Trần Điệp (2021), Các giải pháp nâng cao hiệu quả về bảo hiểm dân sự của chủ xe cơ giới, <https://pbgdpl.haiphong.gov.vn/Nghien-cuu-trao-doi/Cac-giai-phap-nang-cao-hieu-qua-ve-bao-hiem-dan-su-cua-chu-xe-co-gioi-57465.html> (truy cập 15/6/2022)

² Anh Phương (2020), Thực trạng tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự, <https://www.csqt.vn/m/tintuc/12077/Thuc-trang-tham-gia-bao-hiem-trach-nhiem-dan-su.html> (truy cập 20/6/2022)

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự năm 2015*.
2. Quốc hội (2008). *Luật Giao thông đường bộ năm 2008*.
3. Chính phủ (2021). *Nghị định số 03/2021/NĐ-CP về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới*.
4. Thu Huyền (2021). Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới: Công cụ quản lý nhân văn của các quốc gia. *Tạp chí Tài chính*, truy cập tại: <https://tapchitaichinh.vn/bao-hiem/bao-hiem-bat-buoc-trach-nhiem-dan-su-cua-chu-xe-co-gioi-cong-cu-quan-ly-nhan-van-cua-cac-quoc-gia-331178.html>.
5. Duy Thái (2020). Bảo hiểm xe máy: Sẽ có thêm nhiều quy định mới mang tính căn cơ và lâu dài. *Thời báo Tài chính*, truy cập tại: <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/bao-hiem-xe-may-se-co-them-nhieu-quy-dinh-moi-mang-tinh-can-co-va-lau-dai-27140.html>.
6. Tạ Thị Thùy Trang (2020), Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe máy, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp* số 13 (413).

Ngày nhận bài: 8/7/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 6/8/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 16/8/2022

Thông tin tác giả:

NGUYỄN HỮU TẤN

Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh

**REGULATIONS ON CIVIL LIABILITY INSURANCE
OF MOTOR VEHICLE OWNERS**

● **NGUYEN HUU TAN**

Faculty of Law, Ho Chi Minh City University
of Foreign Languages - Information Technology

ABSTRACT:

This paper analyzes the experiences of civil liability insurance of motor vehicle owners from some countries, and current Vietnamese regulations on compulsory insurance for civil liability of motorcycle owners. This paper also proposes some solutions to improve the efficiency of motor vehicle owners' civil liability insurance.

Keywords: civil liability insurance, motor vehicle owner, civil liability.